TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 356/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh ngày 29/3/1993; CCCD: 044193002145; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, xã N, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên hệ: Căn hộ H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn V, sinh ngày 20/5/1990; CCCD: 051090000196; địa chỉ: Tổ dân phố T, xã N, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn V cùng khai vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Văn H, sinh ngày 13/12/2017 và cháu Lê Ngọc Bảo C, sinh ngày 20/10/2020. Sau khi ly hôn chị T và anh V thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là cháu H và cháu C cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ T, sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn V tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T, anh V thoả thuận chị T chịu nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con các đương sự không phải chịu nộp. Chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0003269 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 1 – Quảng Trị;
- Công an xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

.